

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa.

Ông Trần Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: MÍROVÉ NÁSMĚSTÍ 62 29429 BEZNO, BEZNO, CZECH REPUBLIC (Cộng hòa Séc). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm 8, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn C, sinh năm 1960 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2019 và bản tự khai, chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn Đ tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/4/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại nhà bố mẹ chồng tại xóm 8, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống chung với nhau được khoảng 10 năm, đến tháng 10/2017, chị đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Thời gian đầu, vợ chồng chị thường xuyên liên lạc, quan tâm đến nhau, chị H thỉnh thoảng về nước thăm con và gia đình. Sau đó, giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau. Chị và anh Đ không thường xuyên liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Nay, vợ chồng sống mỗi người một nơi, tình cảm không còn nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Đ có 02 con chung là cháu Lê Đình Tấn Ph, sinh ngày 15/10/2009 và cháu Lê Đình Thịnh Ph, sinh ngày 25/8/2011. Hiện 02 cháu đang sống với anh Lê Văn Đ, do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Đ không có công việc làm ổn định, không thể đảm bảo điều kiện kinh tế để có thể trực tiếp chăm sóc con. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc hai con chung đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Nhưng vì lý do công việc ở nước ngoài nên chị đề nghị giao 02 con chung cho ông Lê Văn C và bà Lê Thị N là bố, mẹ đẻ của chị chăm sóc trong thời gian chị ở nước ngoài. Về các khoản chi phí chu cấp cho các con sinh hoạt hằng ngày thì chị sẽ gửi về đầy đủ để cho ông, bà nuôi con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, chị đang sinh sống tại Cộng hòa Séc, thời gian này chị bận nhiều việc nên không thể có mặt tại Tòa án để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn giữa chị với anh Đ nên đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử vụ án. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án, chị H đề nghị gửi qua mẹ đẻ của chị là bà Lê Thị N nhận và thông tin cho chị.

Bị đơn anh Lê Văn Đ trình bày ý kiến: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, thời gian chị H đi sang nước Cộng Hòa Séc như chị Lê Thị H trình bày. Thời gian đầu chị H đi nước ngoài, vợ chồng vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Gần một năm trở lại đây, do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung. Hơn nửa năm nay,

vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Hiện 02 cháu đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C và bà Lê Thị N thống nhất trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Lê Thị H. Anh Lê Văn Đ và chị Lê Thị H có 02 con chung như anh Đ và chị H trình bày, hiện 02 cháu đang sống với anh Lê Văn Đ. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng vì điều kiện chị đang ở nước ngoài nên mong muốn gửi hai con chung cho vợ chồng ông, bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong thời gian chị H ở nước ngoài. Tuy nhiên, hiện tại anh Lê Văn Đ vẫn đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam nên ông, bà đề nghị giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, khi nào anh Đ đi đâu xa thì có thể giao hai cháu lại cho ông bà chăm sóc.

Cháu Lê Đình Tấn Ph và cháu Lê Đình Thịnh Ph có nguyện vọng được ở với anh Lê Văn Đ. Khi nào chị Lê Thị H về nước thì các cháu xin ở với chị H sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị H đang cư trú và làm việc tại Cộng hòa Séc, hiện vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh Lê Văn Đ và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Lê Thị H gửi cho Tòa án đã được hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị H theo quy định.

[2]. Về nội dung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau được khoảng 10 năm, đến tháng 10/2017, chị Lê Thị H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, anh Lê Văn Đ ở lại

Việt Nam. Thời gian đầu chị H đi nước ngoài, vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau, chị H thỉnh thoảng về nước thăm con và gia đình. Gần một năm trở lại đây, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con nên hay cãi vã nhau. Hơn nửa năm nay, chị H và anh Đ không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Đ đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn được ly hôn. Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ có 02 con chung là Lê Đình Tấn Ph, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Đình Thịnh Ph, sinh ngày 25/8/2011, hiện đang do anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn, chị Lê Thị H đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị nuôi dưỡng, trong thời gian chị ở nước ngoài đề nghị giao cho ông Lê Văn C và bà Lê Thị N là bố mẹ của chị nuôi dưỡng các cháu. Anh Lê Văn Đ cũng có nguyện vọng được nuôi con. Ông C và bà N có ý kiến hiện nay 02 cháu đang sống với anh Đ nên đề nghị Tòa án giao con cho anh Đ nuôi dưỡng. Hai cháu Lê Đình Tấn Ph và Lê Đình Thịnh Ph đều có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, hai cháu Lê Đình Thịnh Ph và Lê Đình Tấn Ph hiện đang sống với anh Đ; anh Đ hiện đang cư trú và làm việc tại Việt Nam, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; bản thân anh Đ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con; hai con của anh chị đều có nguyện vọng được ở với bố, ông C và bà N cũng đề nghị giao con cho anh Đ nuôi. Theo quy định của pháp luật về Hôn nhân gia đình thì việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn không thể giao cho người khác, hiện nay chị H đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu nên cần giao 02 con cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; điểm a khoản 5 Điều 477 và

Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ được ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Đình Tấn Ph, sinh ngày 15/10/2009 và Lê Đình Thịnh Ph, sinh ngày 25/8/2011 cho anh Lê Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Chị Lê Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003870 ngày 26/3/2019.

[5]. Anh Lê Văn Đ, ông Lê Văn C và bà Lê Thị N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA- Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Từ